

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày: 29-4-2021

“V/v tranh chấp đòi lại tài sản,
bồi thường thiệt hại ngoài hợp
đồng do sức khỏe, tài sản bị
xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Bà Huỳnh Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Ông Chau Rết.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 “Tranh chấp đòi lại tài sản, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1979, nơi cư trú: kh I, thị trấn C, huyện T, tỉnh A, có mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà Ngô Tú N, sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ 8, kh I, thị trấn C, huyện T, tỉnh A, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 10 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Q trình bày:***

Giữa bà và bà N có mối quan hệ quen biết với nhau do bà có vay mượn tiền của bà N nhiều lần để sử dụng trong gia đình, vào năm 2018 bà vay

3.000.000 đồng có thể chân cho bà N là một chiếc xe Wave RSX 110, đứng tên Nguyễn Thị Thu Q, việc thỏa thuận vay không ghi giấy tờ. Ngoài ra, bà còn nợ khoản vay khác của bà N là 7.250.000 đồng, đến tháng 07/2019 bà phát hiện bà N đã tự ý bán chiếc xe Wave RSX 110 của bà cho người khác, nên có giải quyết sự việc tại Ban kh I, thị trấn C ngày 29/8/2019, tại đây bà N thừa nhận đã bán xe của bà, sau đó thỏa thuận hòa giải thành giữa bà với bà N thống nhất: *“Bà N sẽ trả lại chiếc xe Wave RSX 110 cho bà và bà có nghĩa vụ trả lại cho bà N số tiền 16.290.000 đồng”*, nhưng bà N không thực hiện theo thỏa thuận.

Đến ngày 05/10/2019 giữa bà và bà N xảy ra cãi vã, bà Tú N cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu và tay, chân tại chợ Chi Lăng có một số người bán gần đó chứng kiến. Hậu quả bà tự đi điều trị tại Phòng khám Quân y Sư Đoàn 330, rồi đi khám bệnh tại Bệnh viện Nhật Tân (tại thành phố C, tỉnh A) nhưng không lưu trú và không nhập viện.

Công việc hàng ngày của bà là mua bán vàng xi, quần áo tại chợ C, thu nhập hàng ngày bán được 1.000.000 đồng, thì lời khoảng 200.000 – 300.000 đồng. Do chiếc xe hiện nay bà N đã bán, bà cũng không biết chiếc xe này hiện nay ai đang quản lý, hiện nay bà còn giữ bản chính Giấy đăng ký mô tô, xe máy đứng tên Nguyễn Thị Thu Q biển số 67Y1-0627, số máy 2195565, số khung 637689, nên bà chỉ yêu cầu bà N bồi thường lại chiếc xe bằng giá trị là 18.000.000 đồng.

Do đó, bà yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm tổng cộng là 49.500.000 đồng.

Thứ nhất, về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, gồm:

- + Tiền thuốc và chi phí đi lại: 5.000.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập mỗi ngày 1.000.000 đ x 10 ngày: 10.000.000 đồng;
- + Tiền ăn uống mỗi ngày 150.000 đồng x 10 ngày: 1.500.000 đồng;
- + Tiền mượn đi lại trong 10 ngày và trả góp: 15.000.000 đồng;

Thứ hai, về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: Bà Q yêu cầu bà N phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô bằng giá trị là 18.000.000 đồng.

+ Về tài liệu chứng cứ bổ sung cho yêu cầu: không bổ sung gì thêm.

* *Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Ngô Tú N trình bày như sau:* Bà có cho bà N vay tiền làm nhiều đợt nhưng chưa trả, đến khoảng năm 2017 bà Q có hỏi mượn thêm nhưng bà không đồng ý. Để làm niềm tin bà Q có để lại cho bà chiếc xe Honda (nhưng không rõ hiệu xe gì), nhưng không có ghi giấy tờ và bà Q cũng đã lấy lại chiếc xe này.

Sau đó, giữa bà với bà Q xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cả hai đều đánh nhau lúc đó bà có dùng tay và nón bảo hiểm đánh bà Q nhưng thương tích không đáng kể, nên bà không đồng ý bồi thường.

Theo biên bản hòa giải tại Ban kh I, thị trấn C ngày 29/8/2019 bà có thừa nhận có giữ xe Honda biển số 67Y1 – 0627 của bà Q và đã bán không còn, tại

phiên tòa hôm nay bà xác định không có giữ chiếc xe nào của bà Q còn biên bản hòa giải tại Ban kh I, thị trấn C ngày 29/8/2019 lúc đó lập do bà không xem kỹ nên mới ký tên.

Hiện nay, bà không còn giữ tài sản gì của bà Q nên bà không đồng ý theo yêu cầu của bà Q.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc vay mượn tiền, nên bà Q giao xe mô tô biển số 67Y1-0627 cho bà N để làm tin. Sự việc phát sinh tranh chấp khi bà Q phát hiện bà N đã bán chiếc xe biển số 67Y1-0627 của bà Q, nên bà Q đã trình báo đến Công an thị trấn C và được chuyển đơn hòa giải tại Ban kh I, thị trấn C giải quyết kết quả hai bên thống nhất: Bà Q có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 16.290.000 đồng, còn bà N sẽ trả lại cho bà Q chiếc xe khác có giá tương đương chiếc xe cũ (việc này được Ủy ban nhân dân thị trấn C ra thông báo hòa giải thành ngày 09/9/2019), nhưng các bên không thực hiện. Nên ngày 05/10/2019 bà N đến chỗ bà Q bán hàng tại Nhà lồng chợ C cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu, mắt, tay, chân gây thương tích cho bà Q.

Từ đó, cho thấy việc bà N đã tự ý bán chiếc xe biển số 67Y1-0627 của bà Q và gây thương tích cho bà Q là có thật. Tuy nhiên, bà Q yêu cầu bồi thường thiệt hại 49.500.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Chỉ có thể chấp nhận một phần yêu cầu theo các thiệt hại thực tế có trong hồ sơ, tổng cộng 10.589.000 đồng gồm:

- + Giá trị chiếc xe: 9.000.000 đồng (theo giá khảo sát thực tế);
- + Phiếu thu ngày 05/10/2019-06/10/2019: 25.000 đồng + 63.000 đồng;
- + Phiếu thu City tại Bệnh viện Nhật Tân: 860.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập: 03 ngày x 150.000 đồng = 450.000 đồng
- + Tiền xe đi khám bệnh: 200.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Về tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được:* Biên bản xác minh ngày 09/3/2021 tại Nhà thuốc Sư đoàn 330; Biên bản xác minh ngày 10/9/2021

của ông Châu L; Biên bản xác minh ngày 24/8/2020 tại Công an thị trấn C; Biên bản xác minh ngày 06/01/2021 tại Ban kh I, thị trấn C; Biên bản xác minh ngày 24/8/2020 tại Ban kh I, thị trấn C; Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 22/02/2021 của Công an huyện T; Biên bản xác minh ngày 09/4/2021 của Nguyễn Văn N, Trần Quốc H; bản sao biên bản hòa giải ngày 29/8/2019 tại Ban kh I, thị trấn C.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên ý kiến;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bị đơn có nơi cư trú tại kh I, thị trấn C, huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì yêu cầu thuộc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại về tài sản: Nguyên đơn yêu cầu đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại bằng giá trị chiếc xe Wave RSX 110, hiệu Honda, tổng cộng là 31.500.000 đồng.

Từ tài liệu thu thập được tại Ban kh I, thị trấn C hòa giải ngày 29/8/2019 và lời khai của các đương sự thể hiện tại hồ sơ, thấy rằng giữa bà Q và bà N là chỗ quen biết cho vay mượn tiền từ nhiều năm, nên bà Q có đưa cho bà N giữ tài sản để làm tin là chiếc xe mô tô Honda, biển số 67 Y1 – 0627, số máy 2195565, số khung 637689, đứng tên Nguyễn Thị Thu Q.

Theo Điều 166, 170 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 166. Quyền đòi lại tài sản

1. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.

2.

Điều 170. Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại

Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền yêu cầu người có hành vi xâm phạm quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản bồi thường thiệt hại”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn khai nhận có giữ xe nhưng nguyên đơn đã đến nhận và lấy xe, tuy nhiên để chứng minh cho lời khai này của mình thì bị đơn không có chứng cứ nào khác để chứng minh rằng nguyên đơn đã lấy chiếc xe Wave RSX 110, biển số 67Y1-0627 đi khỏi sự quản lý của bị đơn. Mà việc bị đơn giữ chiếc xe này là trên cơ sở tự nguyện của nguyên đơn gửi giữ làm tin trong việc thỏa thuận cho nguyên đơn vay tiền.

Từ đó cho thấy, việc nguyên đơn có giao cho bị đơn là chiếc xe honda Wave RXS, biển số 67Y1-0626 làm tin để vay tiền là có thật, điều này được chứng minh tại biên bản hòa giải 29/8/2019 bị đơn có trình bày “.....*cô Quyền có thể chiếc xe biển số đăng ký 67Y1-0627 cho cô Ngô Tú N..... đến thời gian tháng 02/2019 tôi có hỏi cô quyền sao không đến tìm tôi để lấy xe ra nếu không tôi sẽ bán xe của cô đó,....*”. Tại biên bản xác minh ngày 24/8/2020 do ông Lương Văn H cung cấp: “.....*sau khi hòa giải bà Q thống nhất trả số tiền nợ cho bà N 16.290.000 đồng; bà N sẽ trả lại chiếc xe khác cho bà N giá trị tương đương như chiếc xe cũ (biển số 67 Y1- 0627) của bà Q do bà N đã bán...*”. Qua phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 22/02/2021 của Công an huyện Tịnh Biên xác định: Biển số 67 Y1-0627, số loại: Wave RSX, số máy 2195565, số khung 637689, chủ xe: Nguyễn Thị Thu Q. Từ đó xác định được bà Q chính là chủ sở hữu hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh được bà N có giữ xe của bà Q để làm tin khi cho vay, nhưng lại tự ý bán chiếc xe không có sự đồng ý của bà Q là đã xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu, nên cần phải được bảo vệ theo quy định tại Điều 164, 170 Bộ Luật Dân sự năm 2015, do đó bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại tài sản này cho nguyên đơn là phù hợp.

Tuy nhiên, hiện nay chiếc xe mô tô Wave RXS, hiệu Honda đã bán không còn nên không tiến hành định giá được và cũng không hoàn trả lại đúng hiện vật. Nguyên đơn cũng xác định yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng giá trị là 18.000.000 đồng. Qua khảo sát giá thực tế ngày 09/4/2021 ông Nguyễn Văn N, Trần Quốc H cho biết: “*giá xe Wave RXS đăng ký lần đầu năm 2009 tính đến nay giá trị khấu hao đã hết, tuy nhiên hiện nay trên thị trường thì mọi người vẫn chuộng sử dụng, có giá từ 8.500.000 đồng đến 9.000.000 đồng*”. Do đó, giá trị chiếc xe nguyên đơn đã đăng ký lần đầu vào năm 2009, khi giao cho bị đơn chiếc xe vào năm 2019 thì bị đơn đã sử dụng tương đương 10 năm. Nên không có cơ sở trả lại giá trị chiếc xe bằng 18.000.000 đồng như yêu cầu của nguyên đơn, mà tính bình quân giá trị chiếc xe này tại thời điểm xét xử có giá trị 9.000.000đ (*chín triệu đồng*) là phù hợp.

[2.3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Do mâu thuẫn từ việc vay mượn tiền và gửi tài sản nên ngày 05/10/2019 tại chợ Chi Lăng giữa bà Q và bà N xảy ra đánh nhau, xây xát nhẹ, dẫn đến bà Q đi điều trị tại Trạm xá Sư Đoàn 330 (thuộc thị trấn C, huyện T) và tự chụp hình, mua thuốc điều trị tại nhà.

Nguyên đơn có xuất trình được thiệt hại sức khỏe do bị đơn xâm phạm và yêu cầu bồi thường tổng cộng là 31.500.000 đồng, gồm:

- + Tiền thuốc và chi phí đi lại: 5.000.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập mỗi ngày 1.000.000 đ x 10 ngày: 10.000.000 đồng;
- + Tiền ăn uống mỗi ngày 150.000 đồng x 10 ngày: 1.500.000 đồng;
- + Tiền mượn đi lại trong 10 ngày và trả góp: 15.000.000 đồng;

Điều này bị đơn có lời khai nhận “có đánh nguyên đơn bằng tay và nón bảo hiểm”, như vậy khi xảy ra việc đánh nhau hậu quả làm nguyên đơn phải tự điều trị, được chứng minh trên cơ sở các phiếu thu ngày 05/10/2019 và ngày 06/10/2019 (của Bệnh xá Sư Đoàn 330) và phiếu thu khám bệnh tại Bệnh viện Nhật Tân ngày 07/10/2019 (thành phố C, tỉnh A) là tương ứng với thời gian xảy ra vụ việc. Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2021 tại Nhà thuốc Sư Đoàn 330 do ông Lê Văn L cung cấp: “*Phiếu thu ngày 06/10/2019 ..có sửa chữa thêm chữ “năm trăm” và số “5”..... Do đó, số tiền chính xác của phiếu thu ngày 06/9/2019 của bà Nguyễn Thị Thu Q là 63.000 đồng (sáu mươi ba ngàn đồng)*”. Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2019 tại Văn phòng kh I, thị trấn C do ông Lương Văn H cung cấp về ngày công lao động đối với nguyên đơn việc mua bán hàng ngày là bán đồ si, thu nhập khoảng 150.000 đồng là phù hợp. Nên không có cơ sở chấp nhận các khoản khác theo yêu cầu của nguyên đơn, chỉ có cơ sở chấp nhận các khoản chi phí hợp lý phù hợp theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, đó là những thiệt hại thực tế cho việc khám chữa bệnh, phục hồi sức khỏe:

1. City (theo phiếu thu ngày 07/10/2019 của Bệnh viện Nhật Tân): 860.000 đồng;
2. Phiếu thu ngày 05/10/2019 (của Bệnh xá sư đoàn 330): 25.000 đồng;
3. Phiếu thu ngày 06/10/2019 (của Bệnh xá Sư Đoàn 330): 63.000 đồng;
4. Tiền xe đi lại khi điều trị bệnh: 200.000 đồng;
5. Tiền mất thu nhập: 03 ngày x 150.000 đồng = 450.000 đồng.

Tổng cộng là 10.589.000 đồng (*một triệu, năm trăm, tám mươi chín ngàn đồng*).

Theo Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 584. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại

1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.

2.

3. ...”.

[2.3] Về trách nhiệm bồi thường: Từ những phân tích trên, bị đơn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm tổng cộng là 10.589.000 đồng, gồm:

- Thiệt hại về tài sản (giá trị chiếc xe Honda Wave RXS, biển số 67Y1-0627) là 9.000.000 đồng; (1)

- Thiệt hại về sức khỏe: 1.589.000 đồng; (2)

[2.4] Đối với ý kiến trình bày của bị đơn cho rằng nguyên đơn có nợ số tiền vay là 16.290.000 đồng, nhưng từ khi thụ lý vụ án bị đơn vắng mặt các lần triệu tập của Tòa án và không có đơn yêu cầu phản tố, nên bị đơn có quyền khởi kiện riêng bằng vụ án khác.

Do đó, theo ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 164, 166, 170, 584, 585, 589 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 24 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Q đối với bị đơn bà Ngô Tú N.

Buộc bà Ngô Tú N có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu Q thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, số tiền là 10.589.000đ (*mười triệu, năm trăm, tám mươi chín ngàn đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu Q phải chịu 1.945.000đ (*một triệu, chín trăm, bốn mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 450.000 đồng (*bốn trăm, năm mươi ngàn đồng*) đã nộp theo phiếu thu số TU/2017/0004899 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, bà Nguyễn Thị Thu Q phải nộp thêm 1.495.000đ (*một triệu, bốn trăm, chín mươi lăm ngàn đồng*).

Bà Ngô Tú N phải chịu 530.000đ (*năm trăm, ba mươi ngàn đồng*) tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Tỉnh Biên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS h. Tỉnh Biên;
- Lưu HS & VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Mỹ